

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2022/HS-PT  
Ngày 18 - 8 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Duy

*Các Thẩm phán:*

Ông Võ Công Phương

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Kim Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Trương Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2022/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Trương Văn T, sinh ngày 02/8/1983 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T (chết) và bà Huỳnh Thị G; vợ: Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm: 1988; con: Có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/9/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 12 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2021 đến ngày 29/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú thay thế biện pháp tạm giữ; có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/12/2021, Trương Văn T kết bạn làm quen với chị Lê Thị Mỹ N thông qua Zalo và rủ chị N đi Cát Tiến chơi. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, T

mượn xe mô tô biển kiểm soát 77G1-636.XX của anh Trương Anh T (cháu T) đến điểm hẹn gặp chị N và sau đó cả hai vào nhà nghỉ T thuộc khu phố P, thị trấn C, huyện P, tỉnh Bình Định thuê phòng nghỉ. Sau khi ngồi nói chuyện một lúc thì chị N vào nhà vệ sinh. Thấy chị N để 01 túi nilon màu đỏ trên bàn nên T lục tìm và phát hiện bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus. Do điện thoại của T bị nứt vỡ màn hình chưa có tiền sửa nên T đã lấy trộm điện thoại của chị N bỏ vào túi quần và điều khiển xe mô tô về nhà. Chị N tắm xong quay ra không thấy T và phát hiện bị mất điện thoại nên đã trình báo cơ quan Công an tiến hành điều tra, bắt giữ T cùng tang vật.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 27/12/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện P thì tại thời điểm bị trộm cắp, điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus có giá trị 2.900.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định xử lý trả lại điện thoại cho chị N và chị N không có yêu cầu về phần bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 13/6/2022, Tòa án nhân dân huyện P đã căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/6/2022, bị cáo Trương Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; tại phiên tòa, bị cáo T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nói trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 21/12/2021 tại nhà nghỉ T thuộc khu phố P, thị trấn C, huyện P, Trương Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của chị Lê Thị Mỹ N. Theo Kết luận định giá tài sản ngày 27/12/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện P thì tại thời điểm bị trộm cắp, điện thoại di động trên có giá trị 2.900.000 đồng.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện P đã xét xử bị cáo Trương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Trương Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giá trị tài sản trộm cắp không lớn, bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 12 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp và việc cho bị cáo được hưởng án treo sẽ không đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm ở địa phương, không đảm bảo tính răn đe và ngăn ngừa tội phạm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Trương Văn T, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000 đồng.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;*

*Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

### **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Trương Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/12/2021 đến ngày 29/12/2021.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện P;
- Cơ quan THAHS Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn Duy**